**KẾ HOẠCH GIÚP SINH VIÊN TỰ HỌC VỚI HÌNH THỨC GIẢNG DẠY BLENDED LEARNING**

**MÔN PHÁP LUẬT VIỆT NAM ĐẠI CƯƠNG (MSMH: SP1007)**

**HỌ TÊN GIẢNG VIÊN: Ths. LÊ MỘNG THƠ**

**KẾT CẤU VÀ HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA MÔN HỌC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MÃ SỐ MH** | **SỐ TÍN CHỈ: 02** | | **HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ** | | |
| **SP1039** | **KẾT CẤU** | | **Quá trình** | **Bài tập lớn** | **Thi cuối kỳ** |
| **Lý thuyết**  **(1,6 tín chỉ)** | **Bài tập lớn**  **(0,4 tín chỉ)** | **Chiếm 20% số điểm của MH** | **Chiếm 30% số điểm của MH** | **Chiếm 50% số điểm của MH**  **(*Đề thi trắc nghiệm, 50 phút làm bài)*** |

**KẾ HOẠCH TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN**

Môn học được thực hiện trong **10** tuần, mỗi tuần 2 buổi. Trước khi lên lớp sinh viên phải xem tất cả video hướng dẫn học tập liên quan đến bài học trong tuần và hoàn thành những câu hỏi trắc nghiệm sau mỗi video. Nội dung cơ bản của toàn bộ Chương trình môn học hoàn thành.

**Tuần 45 VÀ 47** sinh viên thực hiện việc tự học theo Kế hoạch hướng dẫn của giảng viên. Cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TUẦN HỌC** | **NHIỆM VỤ** | **NỘI DUNG CẦN HOÀN THÀNH** |
| **Tuần 45 (Buổi 1)** | - Trên cơ sở những kiến thức đã được học trên lớp, sinh viên xem lại những video liên quan đến **Chương 1, 2, 3** xem lại slides bài giảng của giảng viên trên BkeL; đọc giáo trình và tài liệu tham khảo có trên BkeL. | **1.** Làm rõ nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của Nhà nước theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin. Phân tích định nghĩa và những đặc trưng cơ bản của Nhà nước. Trên cơ sở nghiên cứu Hiến pháp năm 2013, phân tích hệ thống cơ quan trong Bộ máy Nhà nước Việt Nam. |
| **2.** Làm rõ nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính của pháp luật và các hình thức của pháp luật. Phân tích khái niệm, đặc điểm và cơ cấu của quy phạm pháp luật. Trên cơ sở nghiên cứu Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, nắm được khái niệm hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật. |
| **3.** Làm rõ khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh và nguồn của pháp luật dân sự. Trình bày chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Lấy ví dụ minh họa.  - Làm rõ khái niệm tài sản, quyền sở hữu tài sản và lấy ví dụ về các dạng tồn tại của tài sản, quyền sở hữu tài sản của chủ thể. Phân biệt động sản với bất động sản. Lấy ví dụ minh họa.  - Làm rõ khái niệm, điều kiện để được hưởng thừa kế pháp luật và thừa kế theo di chúc. Phân biệt thừa kế thế vị và thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc.  - Làm rõ khái niệm Luật Tố tụng Dân sự và xác định được các chủ thể tham gia quan hệ tố tụng dân sự. |
|  | - Trên cơ sở những kiến thức đã được học trên lớp, sinh viên xem lại những video liên quan đến **Chương 4, 5** xem lại slides bài giảng của giảng viên trên BkeL; đọc giáo trình và tài liệu tham khảo có trên BkeL. | **1.** Vận dụng được quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết các vấn đề cơ bản về hợp đồng, quyền đòi tài sản và thừa kế theo pháp luật (thừa kế theo di chúc). |
|  |
| **Tuần 47 (Buổi 2)** | **2.** Làm rõ khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của pháp luật lao động. Trình bày những quy định chung về hợp đồng lao động và xử lý kỷ luật lao động theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019. |
|  | - Trên cơ sở đề cương môn học, sinh viên xem những video liên quan đến **Chương 6,7,8** xem lại slides bài giảng của giảng viên trên BkeL; đọc giáo trình và tài liệu tham khảo có trên BkeL. | **3.** Làm rõ khái niệm, đối tượng điều chỉnh của pháp luật hình sự. Trình bày những quy định chung về tội phạm, trách nhiệm hình sự và hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015. |

- Sinh viên củng cố kiến thức bằng hình thức làm bài tập lớn và nộp bài tập lớn đúng hạn. Đồng thời thực hiện các câu hỏi trắc nghiệm trong phần video.